

BÀI TẬP THỰC HÀNH 06

Lưu ý:

- SV sử dụng tập tin dữ liệu **qlnv.sql** cho sẵn.
- SV sử dụng **LTQL_B6\QLNhanVien.sln** (bài mẫu của buổi trước) để làm tiếp các yêu cầu trong bài tập này.

Yêu cầu:

- Tạo mới form **frm_bcNhanVien**, chứa report **Danh sách nhân viên**

| STT | Mã nhân viên | Họ và lót | Tên | Ngày Sinh | Phái |
|-----|--------------|-------------------|-------|------------|------|
| 1 | NV001 | Nguyễn Phước Minh | Tân | 19/04/1975 | Nam |
| 2 | NV004 | Lý Văn | Sang | 21/12/1970 | Nam |
| 3 | NV005 | Nguyễn Thị Thu | An | 22/08/1981 | Nữ |
| 4 | NV006 | Nguyễn Thanh | Tùng | 07/07/1977 | Nam |
| 5 | NV007 | Trần Văn | Sơn | 08/07/1979 | Nam |
| 6 | NV008 | Cao Thị Ngọc | Nhung | 19/06/1980 | Nữ |
| 7 | NV009 | Lê Thành | Tấn | 05/12/1984 | Nam |
| 8 | NV010 | Phan Thị Thúy | Tiên | 25/10/1987 | Nữ |

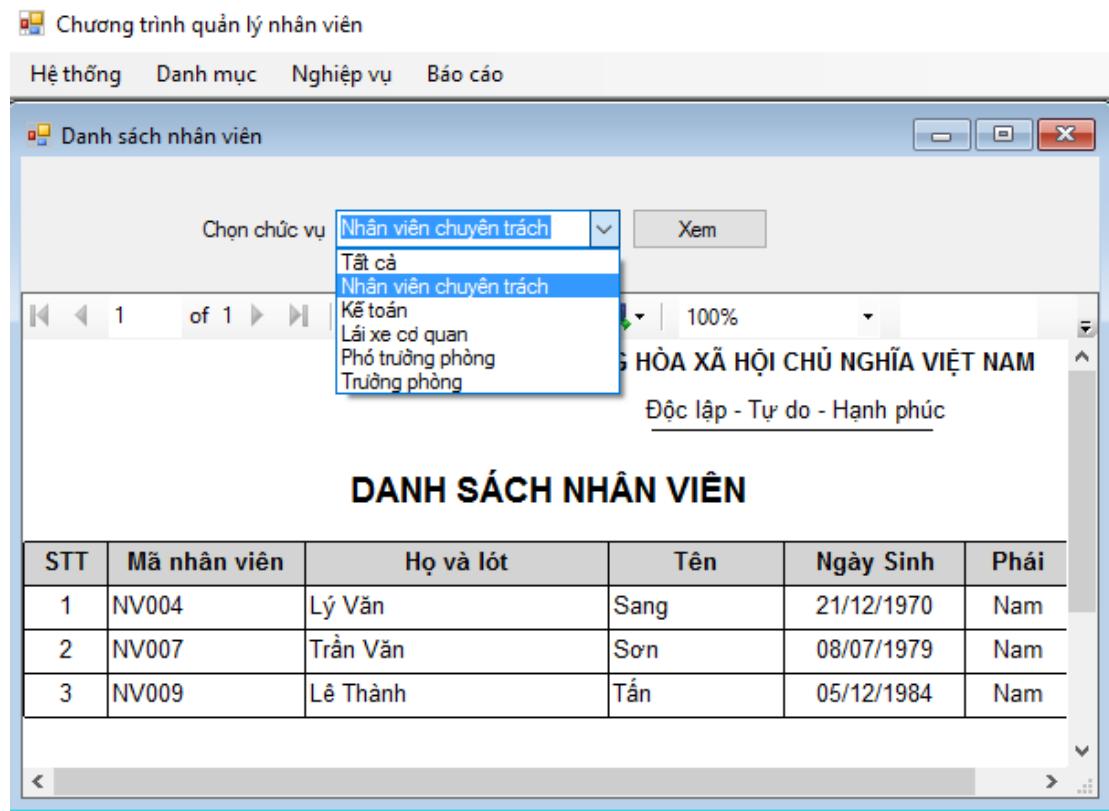
- Tạo mới form **frm_bcBảng lương**, chứa report **Bảng lương**

| STT | Mã nhân viên | Họ tên | Ngày sinh | Chức vụ | Hệ số lương | Hệ số phụ cấp | Tiền lương | Phụ cấp | Thực lĩnh |
|--------------|--------------|-----------------------|------------|------------------------|-------------|---------------|------------|-----------|-----------|
| 1 | NV001 | Nguyễn Phước Minh Tân | 19/04/1975 | Trưởng phòng | 5.42 | 0.50 | 6,233,000 | 3,116,500 | |
| 2 | NV004 | Lý Văn Sang | 21/12/1970 | Nhân viên chuyên trách | 3.33 | 0.30 | 3,829,500 | 1,148,850 | |
| 3 | NV005 | Nguyễn Thị Thu An | 22/08/1981 | Phó trưởng phòng | 5.08 | 0.45 | 5,842,000 | 2,628,900 | |
| 4 | NV006 | Nguyễn Thanh Tùng | 07/07/1977 | Lái xe cơ quan | 2.59 | 0.25 | 2,978,500 | 744,625 | |
| 5 | NV007 | Trần Văn Sơn | 08/07/1979 | Nhân viên chuyên trách | 2.67 | 0.30 | 3,070,500 | 921,150 | |
| 6 | NV008 | Cao Thị Ngọc Nhung | 19/06/1980 | Kế toán | 2.86 | 0.25 | 3,289,000 | 822,250 | |
| 7 | NV009 | Lê Thành Tấn | 05/12/1984 | Nhân viên chuyên trách | 2.67 | 0.30 | 3,070,500 | 921,150 | |
| 8 | NV010 | Phan Thị Thúy Tiên | 25/10/1987 | Kế toán | 2.06 | 0.25 | 2,369,000 | 592,250 | |
| Số nhân viên | | 8 | | | | | | | |

Ngày in: 10/04/2016
1:34:54 AM

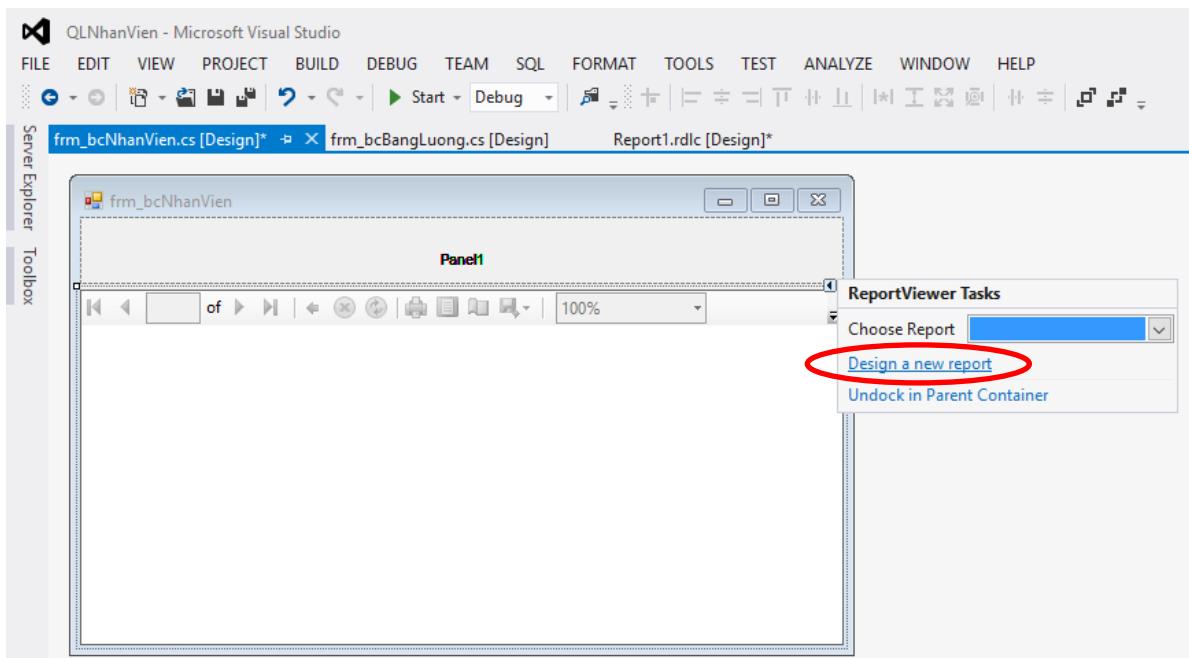
Trang 1

3. Thiết kế lại form **frm_bcNhanVien** ở câu 1, sao cho có thể xem report **Danh sách nhân viên** theo chức vụ



Hướng dẫn:

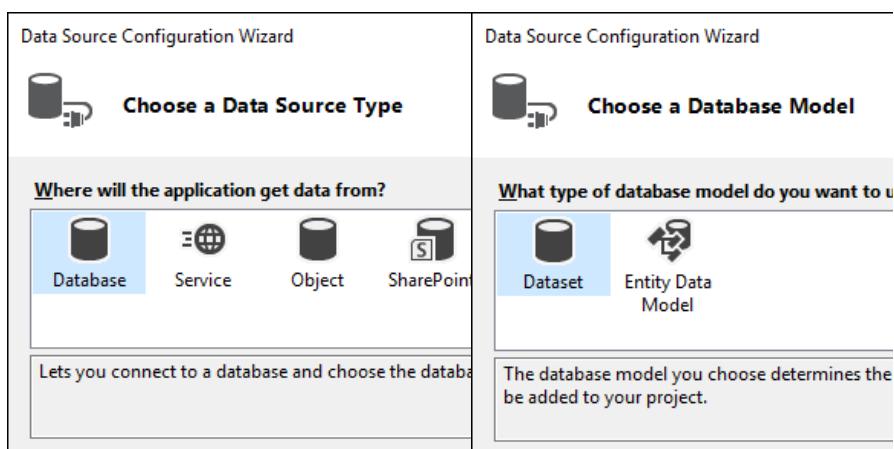
- Tạo mới form **frm_bcNhanVien**, kéo thả một control ReportViewer vào form.
- Chọn ReportViewer Tasks \ Design a new report



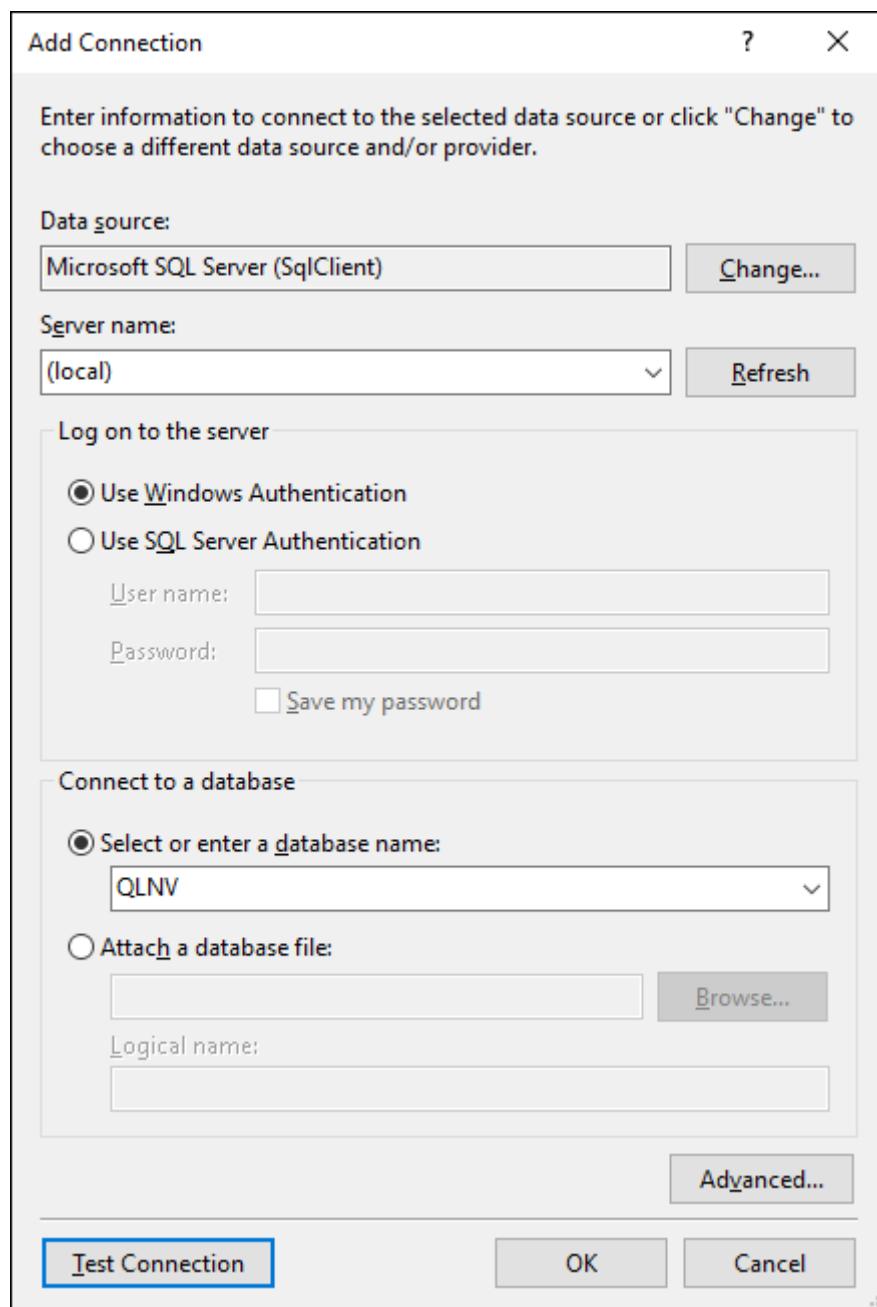
- Chọn Data Source (Database hoặc Object). Nếu dùng bài mẫu mô hình 3-layers thì chọn Object.

HƯỚNG DẪN TẠO REPORT DÙNG DATASET

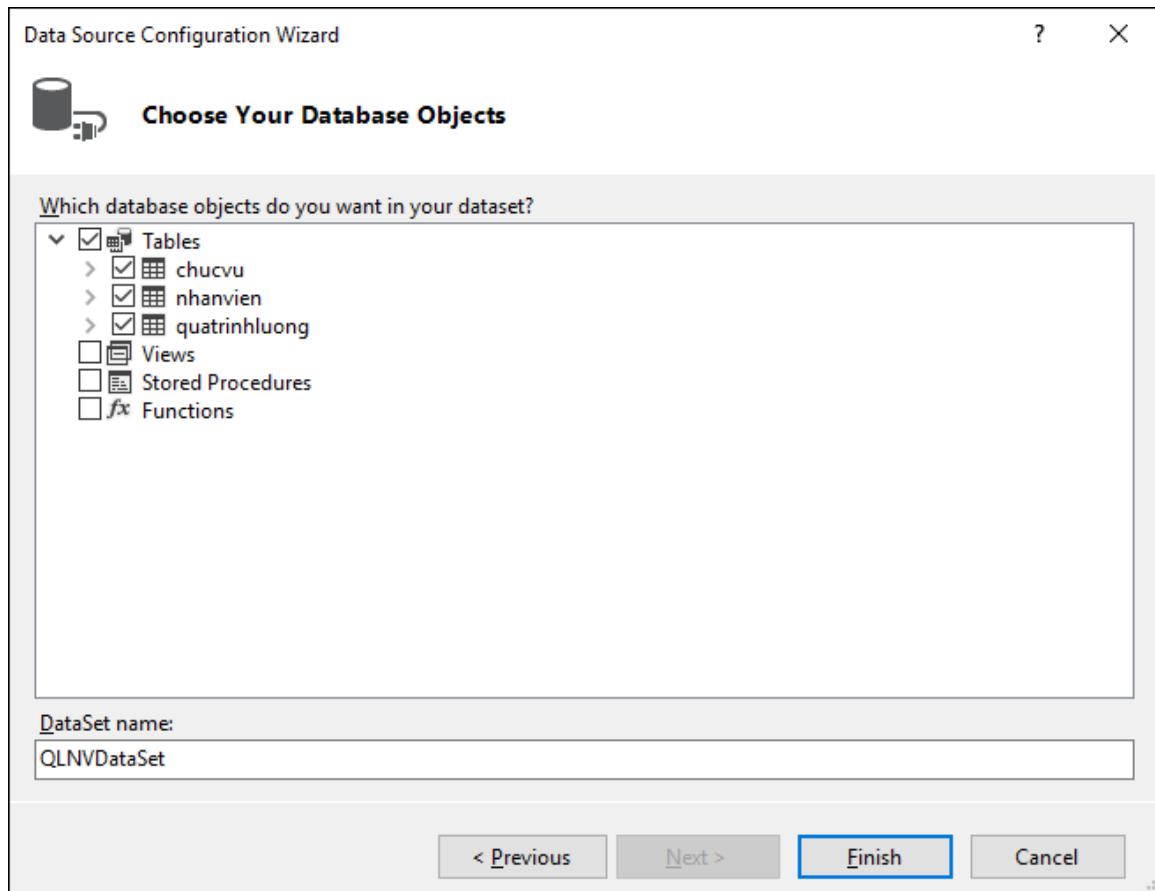
- Từ cửa sổ Solution Explorer, Add\New Item...\Reporting\Report Wizard.



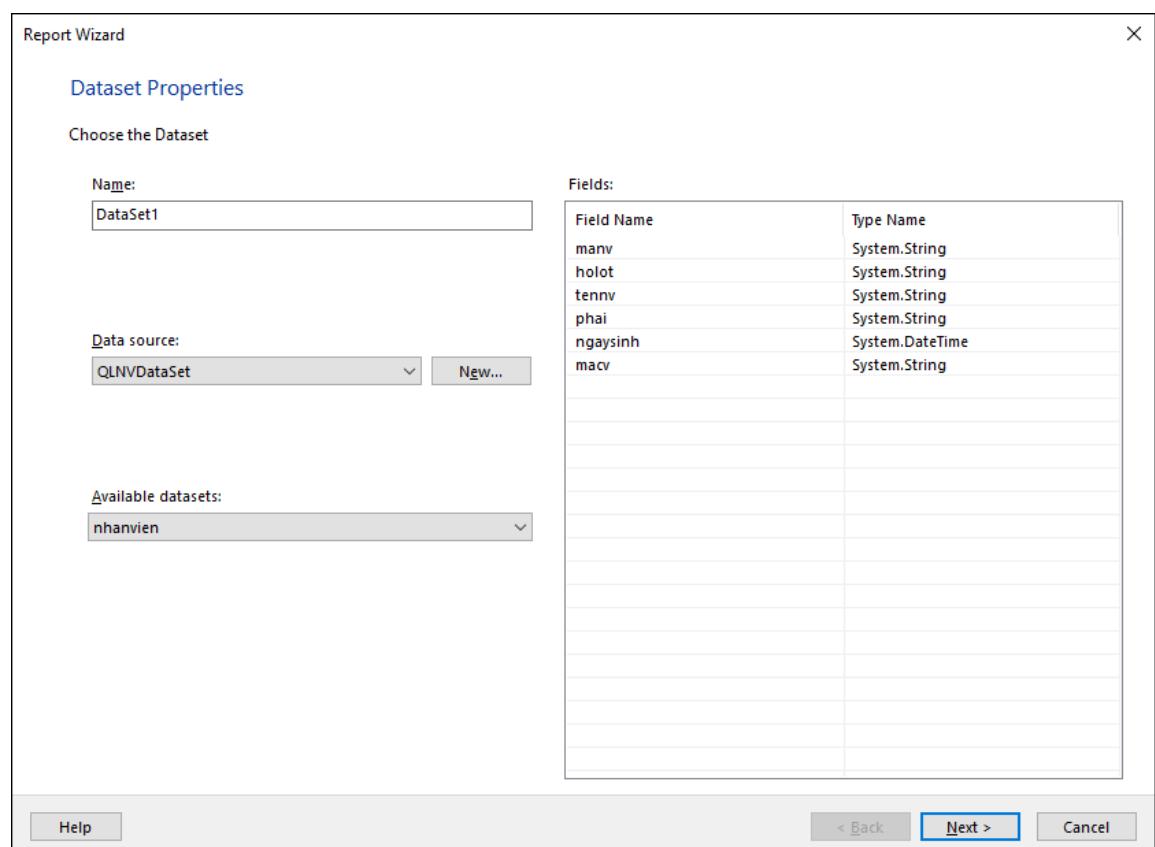
- Tạo, kiểm tra kết nối



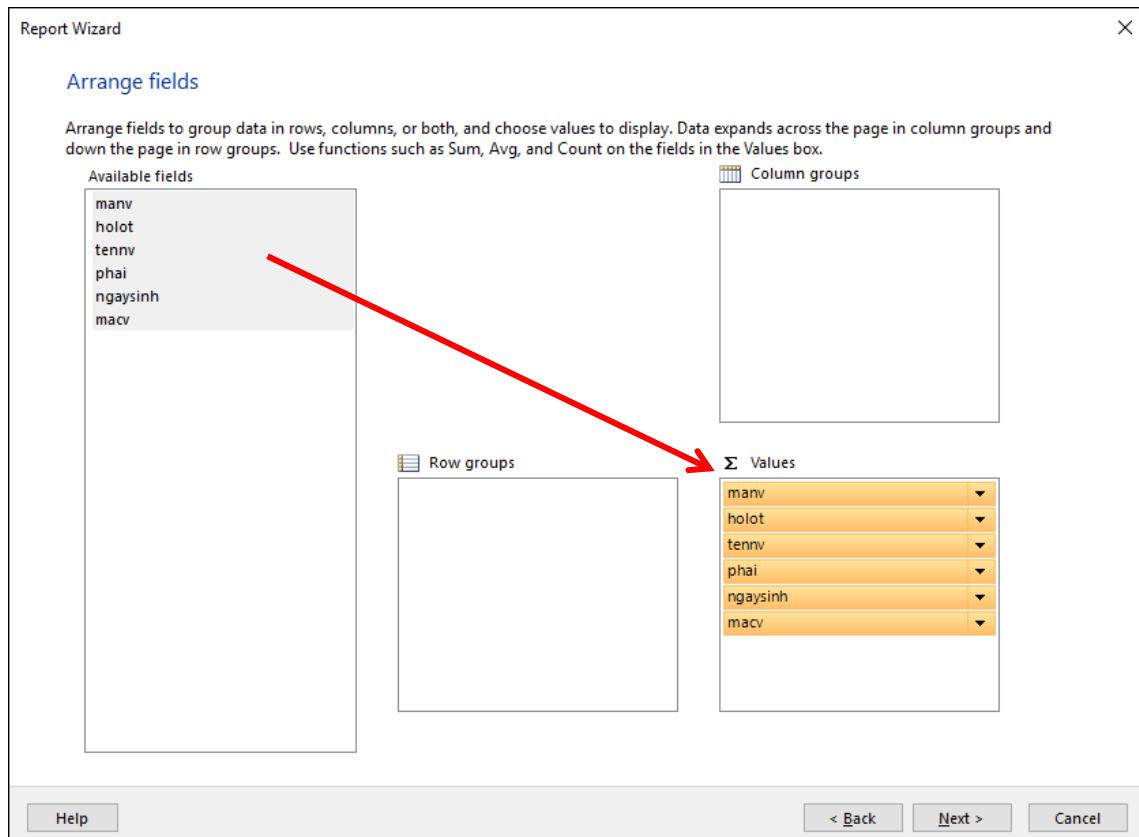
- Chọn các đối tượng trong CSDL cần sử dụng



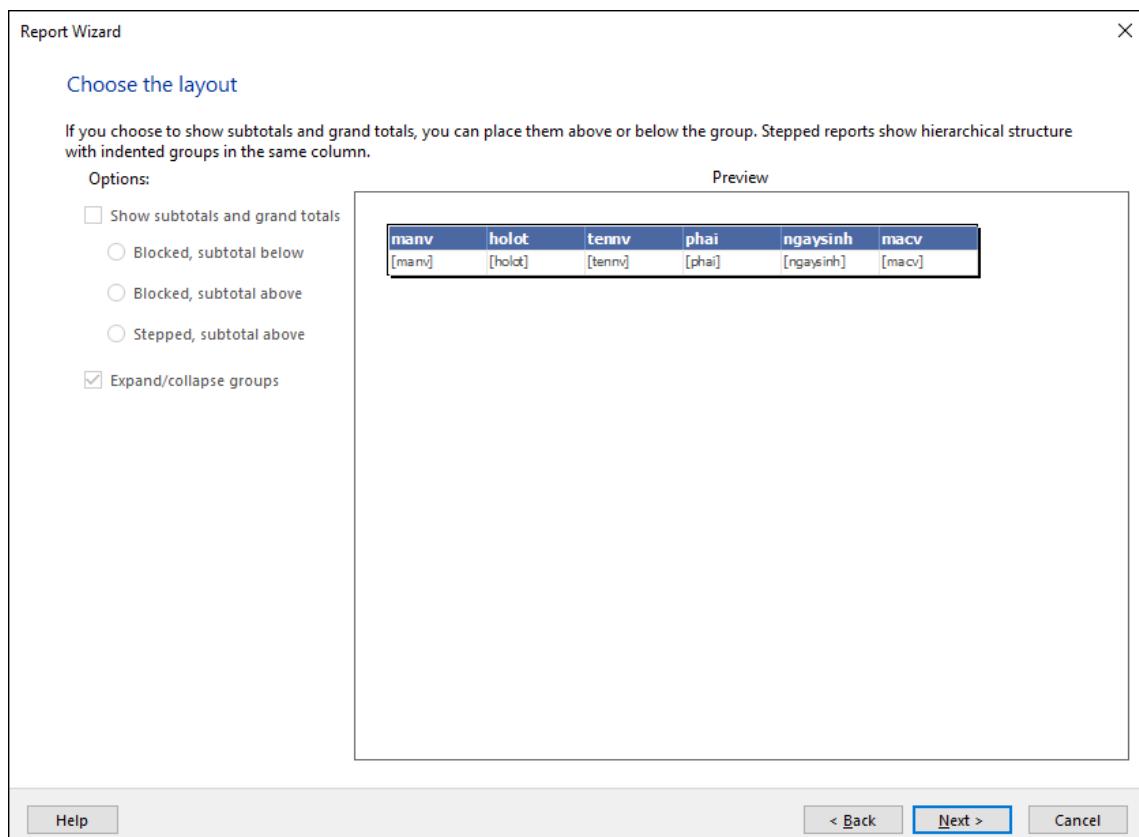
- Ví dụ này chọn dữ liệu là bảng nhanvien



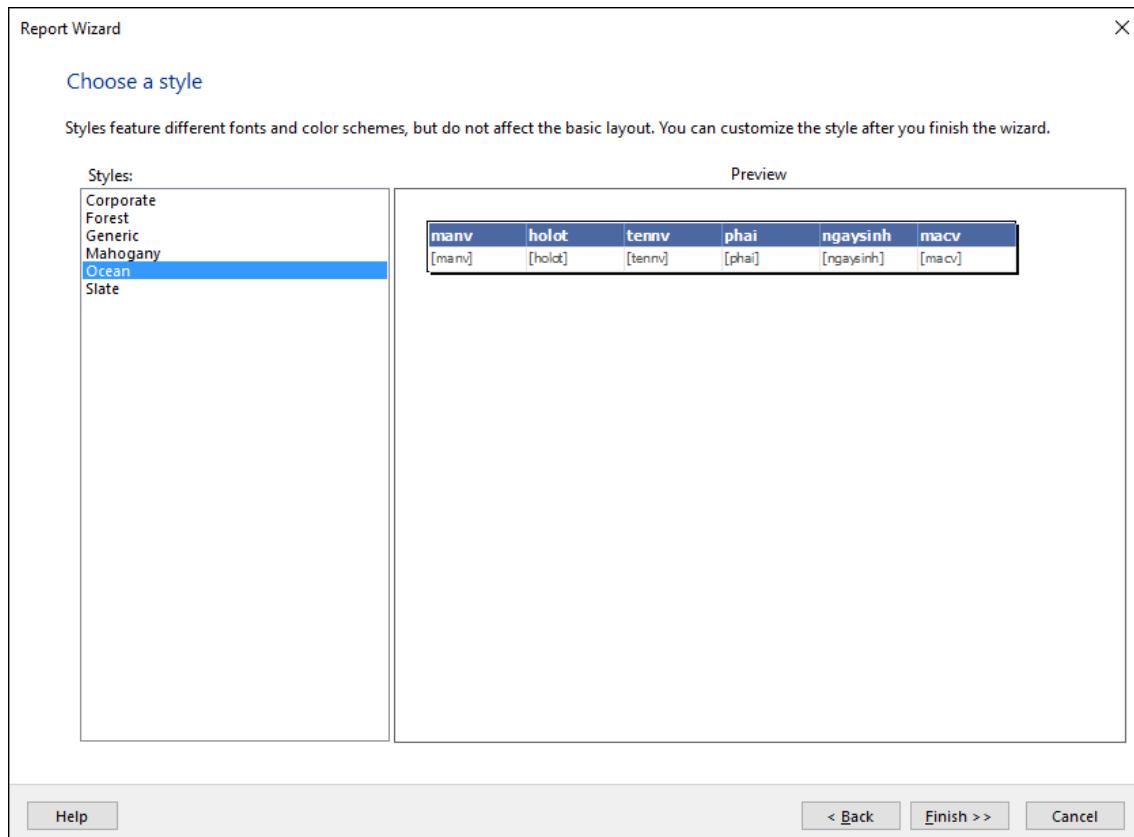
- Kéo các trường cần sử dụng vào ô Values



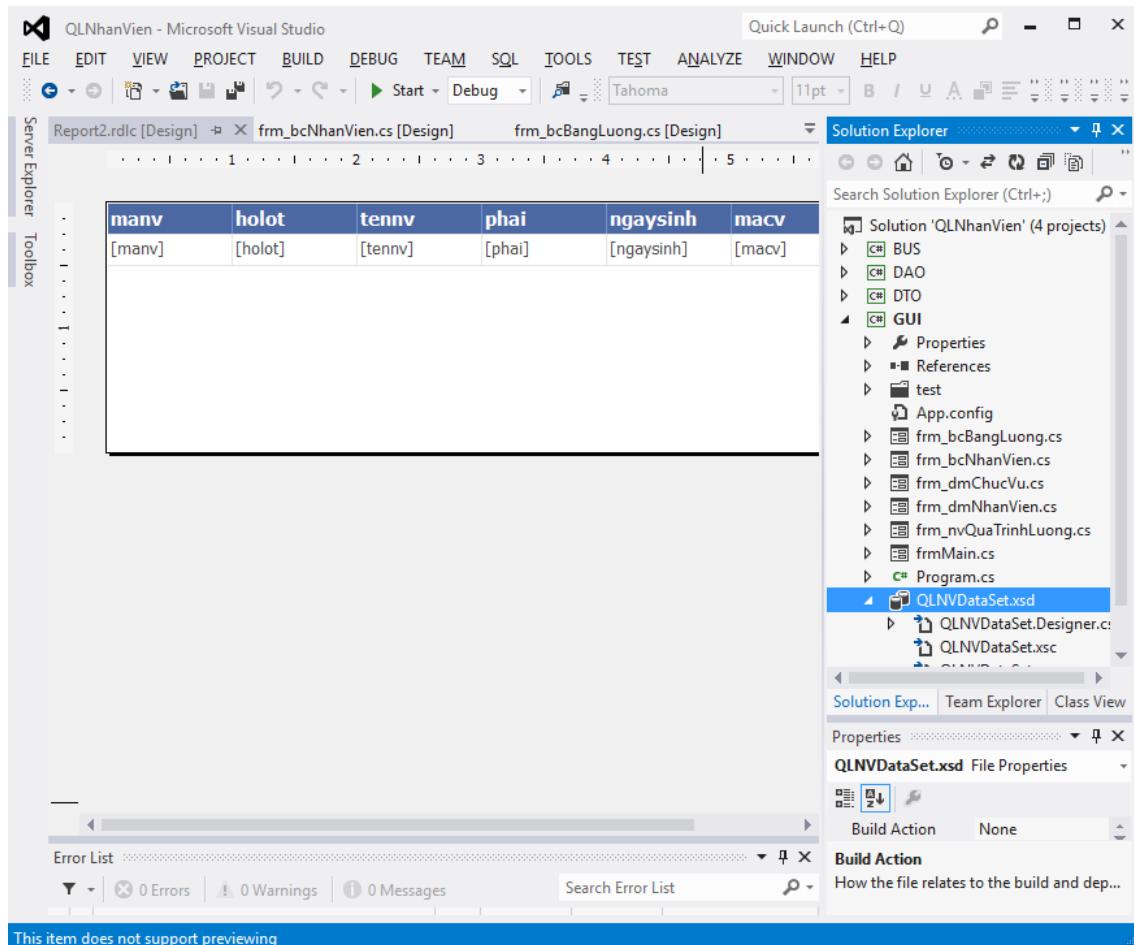
- Chọn kiểu nhóm dữ liệu (trong ví dụ này không có, chọn Next)



- Chọn mẫu trang trí

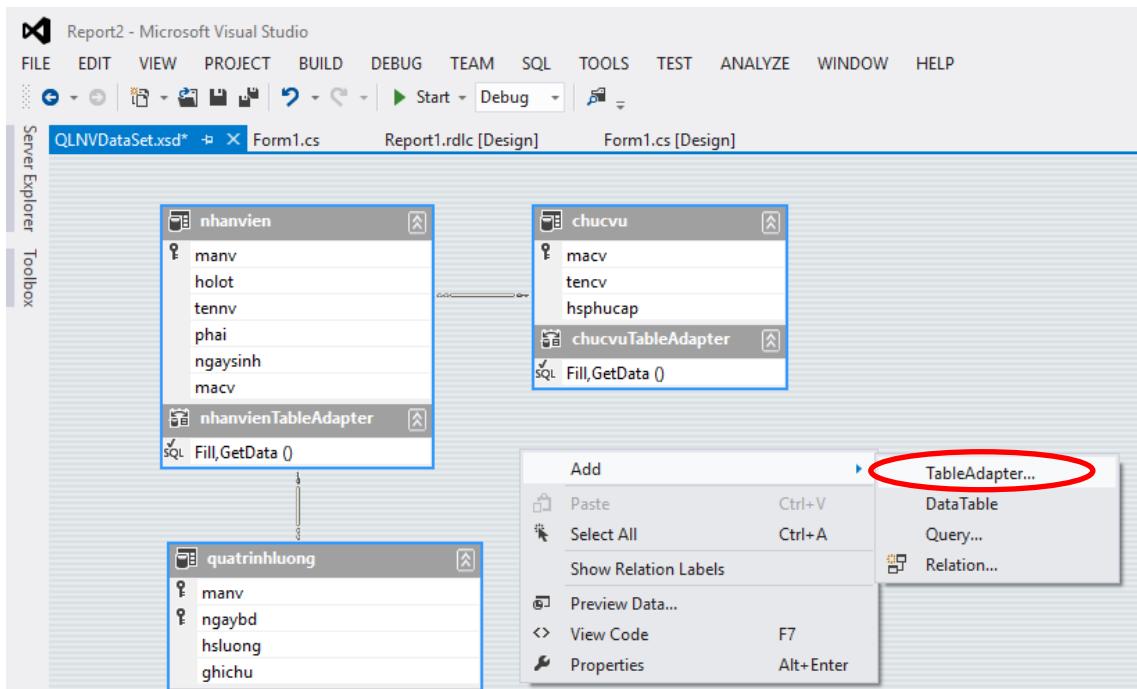


- Report cơ bản được tạo (gắn vào ReportViewer trên form để xem kết quả):

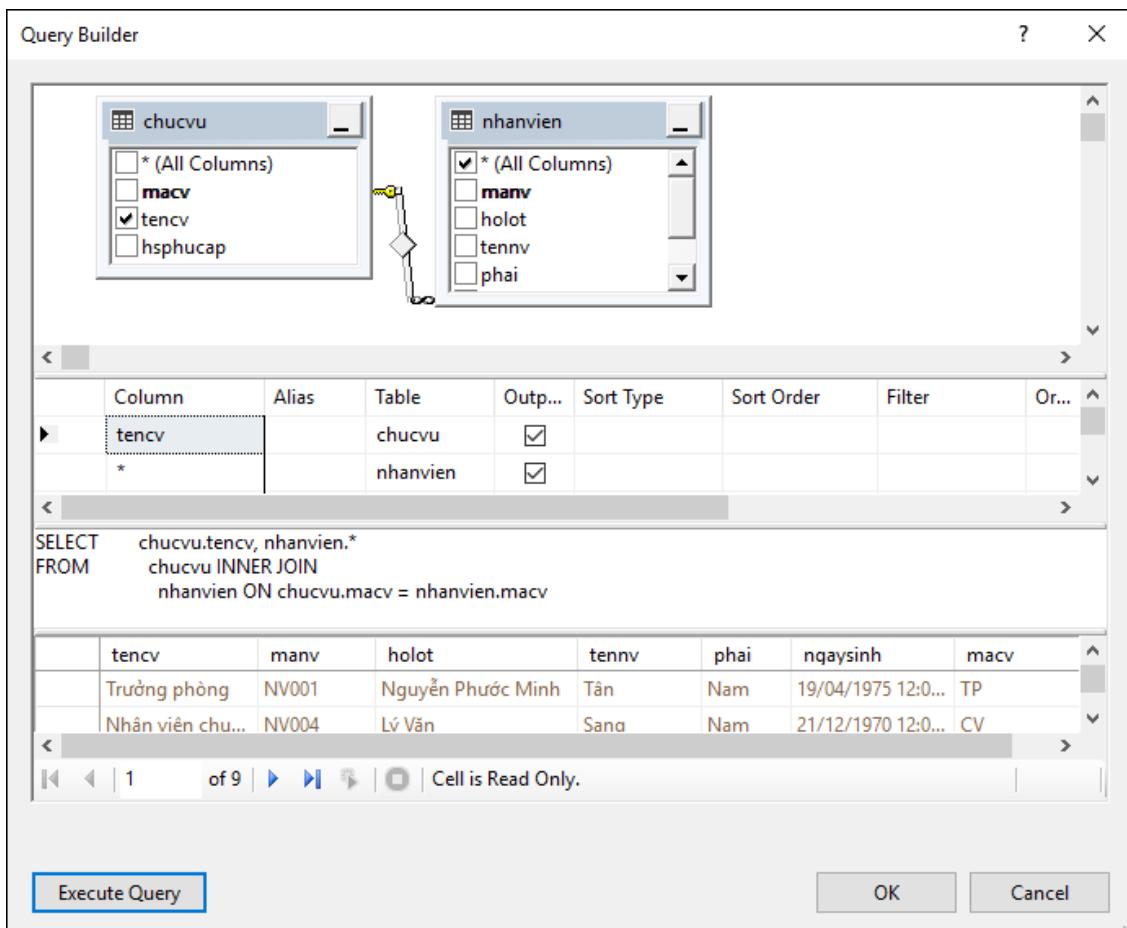


Tùy chỉnh Dataset: ví dụ report trên cần hiển thị thêm tên chức vụ

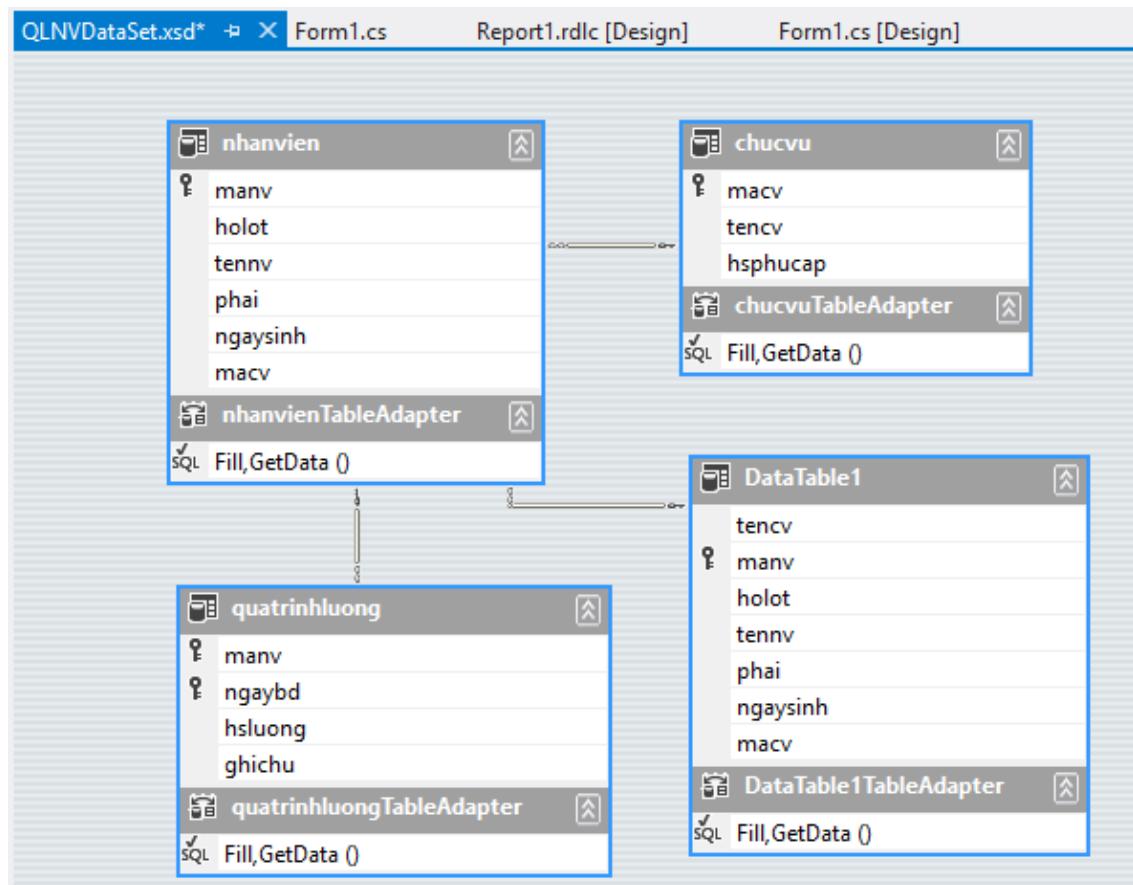
- Mở QLNVDataSet.xsd, click phải vào vùng chưa chọn Add\TableAdapter...



- Choose Your Data Connection: chọn QLNVConnectionString
- Choose a Command Type: chọn Use SQL statements
- Enter a SQL Statement: nhấn Query Builder để tùy chỉnh truy vấn lấy thêm tên chức vụ từ bảng chucvu

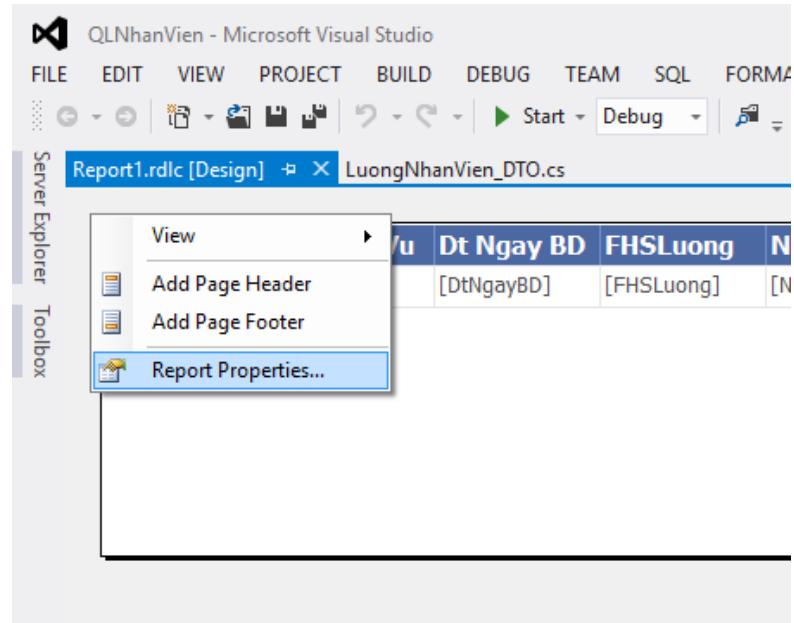


- Lúc này trong QLNVDataSet có DataTable1 tương ứng với truy vấn vừa thiết lập (có thể đặt tên lại nếu muốn). Vậy là ta có thể tạo report với dữ liệu tương ứng trong DataTable1.

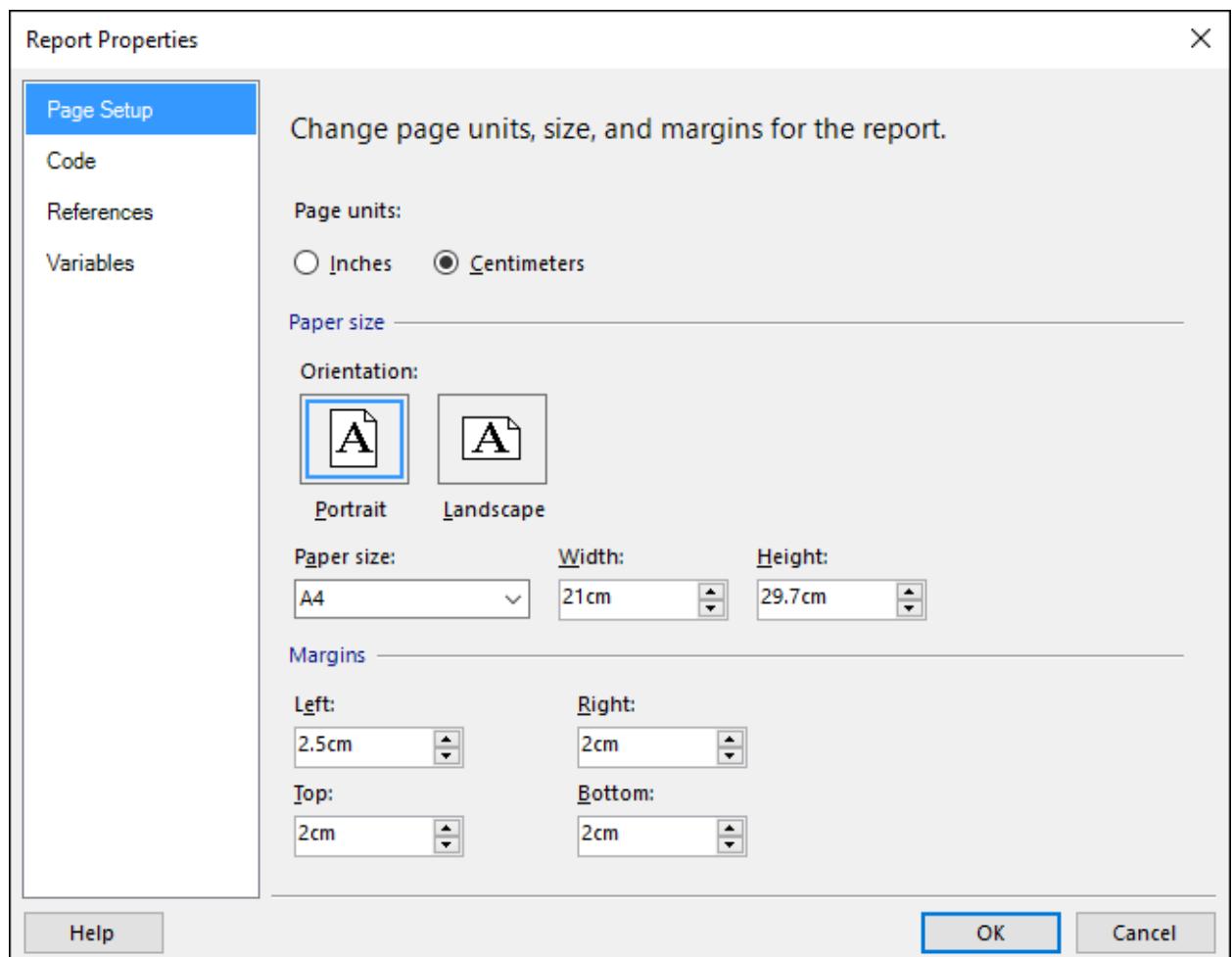


CÁC THAO TÁC CƠ BẢN TRÊN REPORT

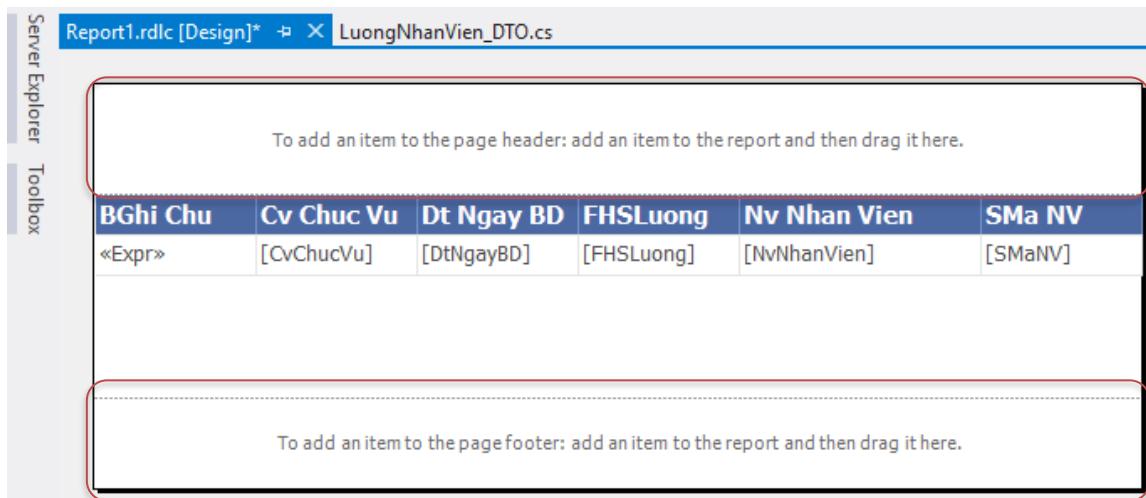
1. Thiết lập trang giấy: (*click phải vùng xám*)



- Khổ giấy, hướng giấy, khoảng cách lề giấy: chọn **Report Properties...**



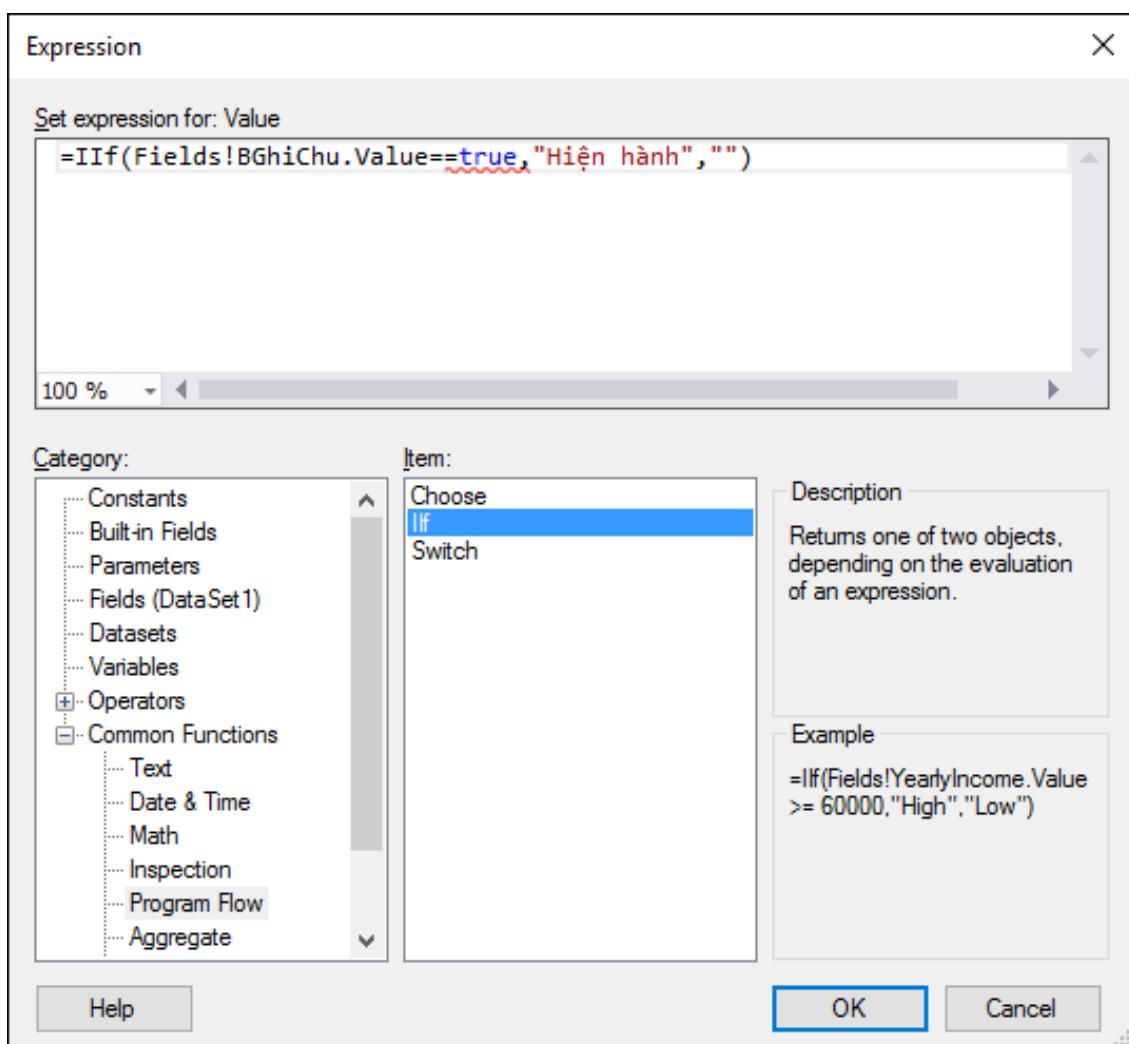
- Bật/Tắt Page Header, Page Footer: chọn **Add Page Header/Footer**



2. Định dạng dữ liệu (Table)

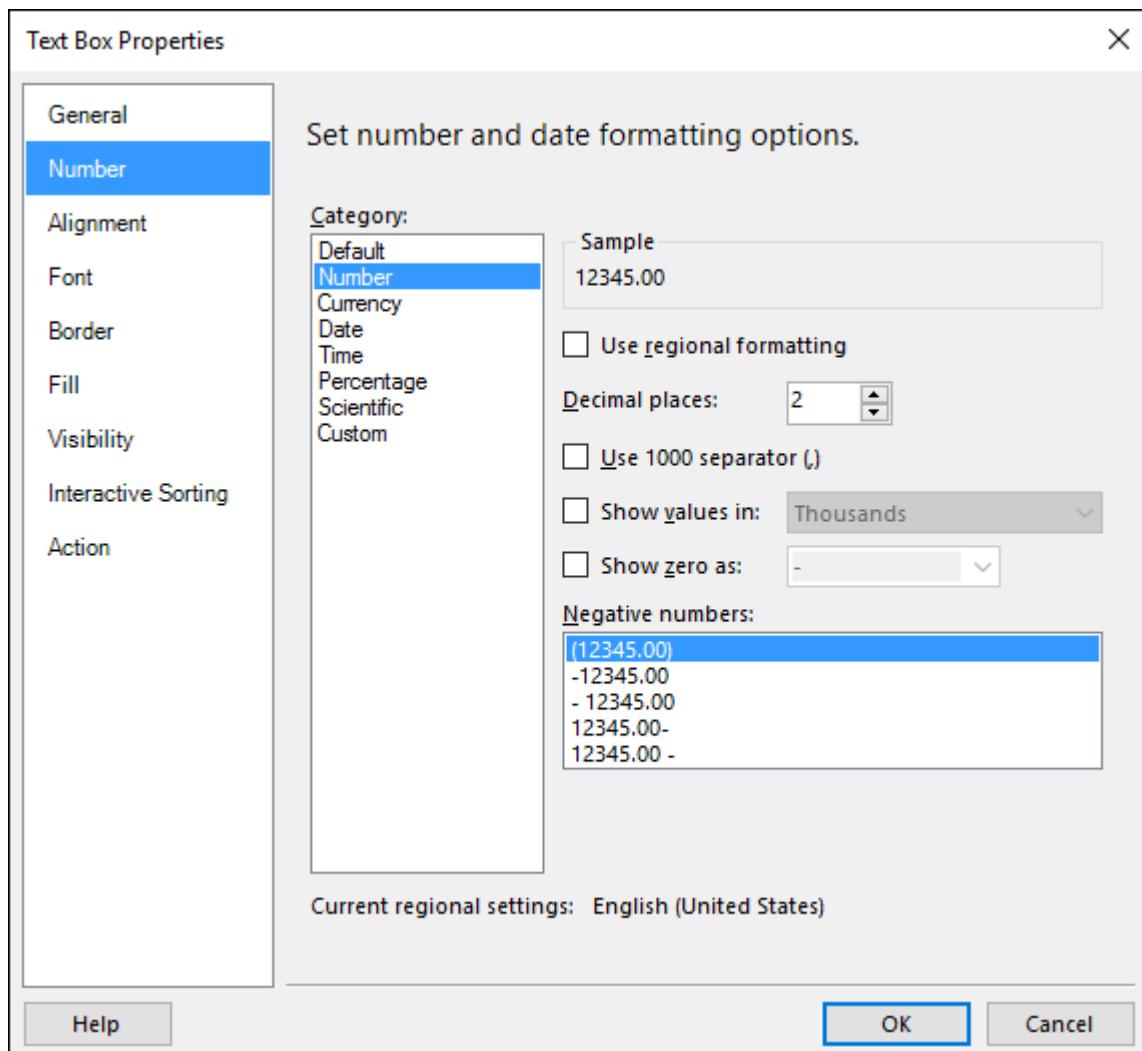
- Lập công thức, hàm: Click phải ô, chọn **Expression...**

VD: Nếu trường Ghi chú là true thì hiển thị chữ “Hiện hành”, ngược lại bỏ trống.



– Định dạng dữ liệu: Click phải ô, chọn **Text Box Properties...**

VD: định dạng Hệ số lương có đúng 2 chữ số lẻ



VD: định dạng cột ngày hiển thị dạng dd/MM/yyyy

